

Bản án số: 312/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/12/2022
V/v Tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sâm

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Trung Thành

2. Ông Quách Trung Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Luông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Không có.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 722/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/12/2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Phạm Mỹ N, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: số A, Nguyễn Văn N, khu phố K, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bi đơn:** Anh Trần Lê Vũ L, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 21/9/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Phạm Mỹ N trình bày:

Chị và anh Trần Lê Vũ L xác lập quan hệ vợ chồng năm 2015 trên cơ sở quen biết, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân từ tháng 06/2020 đến nay. Nguyên nhân là trong quá

trình chung sống chị và anh L xảy ra nhiều mâu thuẫn gay gắt do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung tên Trần Nguyễn Gia N, sinh ngày 21/5/2017 hiện đang sống với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh L, yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 18/11/2022, bị đơn anh Trần Lê Vũ L trình bày:

Ngày 07/05/2015 anh có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Phạm Mỹ N tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Anh và chị N ly thân từ 02 năm nay.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung tên Trần Nguyễn Gia N, sinh ngày 21/5/2017 hiện đang sống với chị N.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N, đồng ý để con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Phạm Mỹ N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân của chị với anh Trần Lê Vũ L có địa chỉ tại ấp A, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Nguyễn Phạm Mỹ N và anh Trần Lê Vũ L có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N và anh L.

[II] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L xác lập quan hệ vợ chồng năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, hiện tại cuộc sống hôn nhân của chị N và anh L không còn hạnh phúc. Theo đơn khởi kiện chị N trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N, anh L không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên mất hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài không thể hàn gắn đoàn tụ được. Bản thân anh L cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N, anh không mong muốn đoàn tụ, điều đó cho thấy mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng của anh, chị đã trầm trọng, mục

đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N là cho chị N được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh L có 01 con chung tên Trần Nguyễn Gia N, sinh ngày 21/5/2017. Chị N yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, anh chị có 01 con chung chưa thành niên, từ khi anh, chị sống ly thân cháu sống với chị Ngọc. Còn anh L đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu nên không cần đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 4, Điều 147; Điều 273; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phạm Mỹ N.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho chị Nguyễn Phạm Mỹ N được ly hôn với anh Trần Lê Vũ L.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Trần Nguyễn Gia N, sinh ngày 21/5/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Phạm Mỹ N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 00010499, ngày 07/11/2022 của Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên coi như đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Chị N và anh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN VĂN SÂM

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phạm Mỹ Ngọc.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Phạm Mỹ Ngọc được ly hôn với anh Trần Lê Vũ Linh.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Trần Nguyễn Gia Nghi, sinh ngày 21/5/2017 cho chị Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Linh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ngọc không có yêu cầu.

Anh Linh được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Phạm Mỹ Ngọc phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 00010499, ngày 07/11/2022 của Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên coi như đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngọc và anh Linh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án, để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cái Bè, ngày 04 tháng 5 năm 2020

BIÊN BẢN HỘI Ý

Vào hồi giờ phút, ngày 04 tháng 5 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sâm**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông **Lê Văn Thành**
2. Ông **Trần Trung Nhân**

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 891/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “*Xin ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Anh **Trần Thanh Tân**, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Mỹ Tường, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
2. **Bi đơn**: Chị **Nguyễn Hồng Hạnh**, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Mỹ Tường, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Bị đơn chị Nguyễn Hồng Hạnh đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất.

Căn cứ vào các điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 891/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau: Phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08 giờ ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Thành – Trần Trung Nhân

Nguyễn Văn Sâm